

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST

Ngày: 28 -10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thùy Vân

Ông Nguyễn Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2021/TLST-HS, ngày 12 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Đặng Trần G, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1978 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Tổ 49, khu dân cư Q, phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Trần D - sinh năm 1943 và bà Phạm Thị D1 – sinh năm 1950; Có vợ là Lê Thị H – sinh năm 1982 và không có con.

Tiền án: 02

Tại Bản án số 14/2018/HS-ST ngày 28/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 06/01/2019

Tại Bản án số 110/2019/HS-ST ngày 27/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử tái phạm 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 05/02/2021.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Tại Bản án số 78/2008/HSST ngày 29/12/2008, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm 03 tháng tù giam, phạt quản chế 02 năm sau mãn hạn tù về tội Cướp tài sản. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 24/01/2015.

Ngày 08/7/2003, bị Công an thị xã Phú Thọ xử phạt 200.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã nộp phạt xong ngày 09/7/2013.

Ngày 05/7/2006, bị Công an phường Trường Thịnh, thị xã Phú Thọ xử

phạt 200.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã nộp phạt xong vào ngày 05/01/2006.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- **Nguyễn Hữu Q**, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1985 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T – sinh năm 1956 và bà Hà Thị T1 – sinh năm 1956; Vợ, con: Không;

Tiền án: 02: Tại Bản án số 25/2017/HS-ST ngày 30/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 76/2018/HS-ST ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử tái phạm 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với Bản án số 25/2017/HS-ST, ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, Quang phải chấp hành 24 tháng 16 ngày tù giam. Ngày 05/9/2020, bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: 01: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 03/QĐ-TA ngày 27/11/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ với thời gian 24 tháng. Bị cáo chưa chấp hành.

Nhân thân:

Tại Bản án số 05/2009/HSST ngày 16/01/2009, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Tại Bản án số 52/2011/HSST ngày 28/9/2011, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 25 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo. Chấp hành xong án phạt tù ngày 03/4/2013

Ngày 12/8/2014, bị Công an phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ xử phạt 750.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành nộp phạt xong ngày 15/8/2014.

Ngày 13/4/2015, bị Công an phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Năm 2015, đã chấp hành xong.

Ngày 02/12/2016, bị Công an thị xã Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 02/12/2016, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Khu 2, xã L, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

2. Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Khu 2, xã P, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

3. Anh Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Khu T, thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

4. Anh Lê Thanh M, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu 6, xã T, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

5. Bà Phạm Thị K, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Khu 8, xã T, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

6. Ông Bùi Lương D, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Khu 9, xã S, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Khu 5, xã T, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

2. Ông Nguyễn H2, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Khu dân cư T, phường Hùng Vương, TX Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

3. Bà Vũ Thị Hoa M2, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Khu dân cư T, phường Hùng Vương, TX Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

4. Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu Đ, xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Q và Đặng Trần G đều là người nghiện ma túy, có quen biết nhau và cho nhau số điện thoại để liên lạc. Để có tiền mua ma túy sử dụng, Đặng Trần G sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, cài sim số 0862.766.364 gọi đến điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh dương, cài sim số 0347.868.498 của Q rủ đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý. Từ ngày 16/7/2021 đến ngày 28/7/2021, Q, G đã thực hiện được tổng số 06 vụ trộm cắp tài sản tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ và huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 12 giờ ngày 16/7/2021, Nguyễn Hữu Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19K1-207.50 của bố đẻ là ông Nguyễn Bá T sinh năm 1956 từ nhà ở khu 5, xã T, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ đến khu dân cư Q, phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đón Đặng Trần G đi trộm cắp tài sản. Q mặc áo chống nắng dài tay có mũ trùm đầu, màu đỏ, đen, vàng, mặc quần sóc màu trắng, đi dép tông màu trắng, G mặc áo dài tay màu đen, trắng, vàng, quần sóc màu trắng, đội mũ lưỡi trai màu đen, đi dép tông màu trắng. G điều khiển xe mô tô chở Q đi theo Quốc lộ 2 đến xã Lê Mỹ, huyện Phù Ninh. Quan sát thấy xưởng gia công nhôm kính của anh Nguyễn Ngọc L sinh năm 1980 ở khu 2, xã L, huyện Phù Ninh không có người trông coi, G điều khiển xe mô tô đi qua xưởng khoảng 20m thì quay lại, dừng xe. Q đứng ngoài xưởng cảnh giới. G

đi bộ vào trong trộm cắp 01 máy cắt nhãn hiệu Hitachi. Cả hai cắt giấu chiếc máy cắt vừa trộm cắp được vào bụi cây ở ven đường hướng xã Liên Hoa, huyện Phù Ninh và tiếp tục tìm tài sản để trộm cắp.

Ngày 20/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Ninh kết luận: trị giá 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu Hitachi của anh Nguyễn Ngọc Luyện bị trộm cắp ngày 16/7/2021 là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Về dân sự: anh Nguyễn Ngọc L yêu cầu Nguyễn Hữu Q và Đặng Trần G bồi thường số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra không yêu cầu, đề nghị gì. Nguyễn Hữu Q và Đặng Trần G tự nguyện thỏa thuận mỗi người bồi thường cho anh L số tiền là 1.250.000 đồng. Hiện nay, cả hai chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Vụ 2: Sau khi trộm cắp máy cắt của anh Nguyễn Ngọc L, khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô chở G đến xã Liên Hoa, huyện Phù Ninh trộm cắp tài sản. Cùng thời điểm này, chị Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1992, ở khu 2, xã P, huyện Phù Ninh, là chủ cửa hàng kinh doanh điện nước “Anh Toàn” ở khu 6, xã L, huyện Phù Ninh đang ngủ trưa bên trong nhà, không khóa cửa hàng. Nhìn thấy cửa hàng mở cửa, không có người trông coi, Q dừng xe ở ven đường tỉnh lộ 323 phía trước cửa hàng đứng ngoài cánh giới còn G đi bộ vào trong trộm cắp 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Cadisan, vỏ màu vàng, dài 100m, loại dây 2 x 1,5mm², và 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Vinakip, vỏ màu vàng, dài 100m, loại dây 2 x 1,5mm² để ở chính giữa cửa hàng. Sau khi bê 02 cuộn dây điện lên xe, Q chở G đến lấy chiếc máy cắt trộm cắp của anh Nguyễn Ngọc L trước đó mang đi bán. Đến khu vực đường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ, cả hai bán 01 máy cắt cho một người đi đường, không quen biết giá 600.000 đồng, bán 02 cuộn dây điện cho ông Nguyễn H1 sinh năm 1964, ở khu dân cư T, phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ giá 1.000.000 đồng. Q, G chia nhau mỗi người 800.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân, mua ma túy sử dụng hết. Đối với ông H1, sau khi mua 02 cuộn dây điện của Q và G, ông H đã bán lại cho người khác, không biết là ai, ở đâu, không nhớ giá bán.

Ngày 18/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Ninh kết luận: trị giá 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Cadisan, dài 100m, loại 2 x 1,5mm² và 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Cadisan, dài 100m, loại 2 x 1,5mm² lần lượt là 1.200.000 đồng và 1.100.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá 02 cuộn dây điện bị trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thu H ngày 16/7/2021 là 2.300.000 đồng; (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Nguyễn Hữu Q và Đặng Trần G bồi thường số tiền là 2.300.000 đồng. Q, G thỏa thuận mỗi người bồi thường cho chị H1 số tiền là 1.150.000 đồng. Hiện, cả hai chưa bồi thường được khoản tiền nào. Ông Nguyễn H không yêu cầu gì.

Vụ 3: Khoảng 13 giờ ngày 18/7/2021, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19K1-207.50 chở G đi trộm cắp tài sản. Sau đó, Q đổi lái, đưa xe mô tô cho Giáp điều khiển chở Q ngồi sau, đi từ thị xã Phú Thọ theo Quốc lộ 2 đến huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì đến cửa hàng tạp hóa “Dũng Nhân” của bà Nguyễn Thị N sinh năm

1975, ở khu T, thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng. Quan sát thấy cửa hàng không khóa, không có người trông coi, G dừng xe ở ven đường phía trước cửa hàng để cảnh giới. Q đi bộ vào trộm cắp 04 thùng nước tăng lực Redbull, loại 24 lon/1 thùng để ở giữa cửa hàng. Cả hai đem 04 thùng nước ngọt vừa trộm cắp bán cho bà Vũ Thị Hoa M sinh năm 1966 là chủ cửa hàng tạp hóa “Mai Sơn” ở phố T, phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ được 880.000 đồng. Q và G chia nhau mỗi người 440.000 đồng. Cả hai đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 26/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng kết luận: trị giá 04 thùng nước tăng lực Redbull, loại 24 lon/thùng trộm cắp của bà Nguyễn Thị N ngày 18/7/2021 là 1.040.000 đồng, (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu Nguyễn Hữu Q và Đặng Trần G bồi thường số tiền là 1.040.000 đồng. Q, G thỏa thuận mỗi người bồi thường cho bà N 520.000 đồng. Hiện cả hai chưa bồi thường cho bà N. Bà Vũ Thị Hoa M không yêu cầu gì.

Vụ 4: Khoảng 13 giờ ngày 21/7/2021, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 19K1-207.50 đến đón G đi trộm cắp tài sản. Sau đó, G điều khiển xe chở Q từ nhà G đi đến huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ trộm cắp tài sản. Khi đến cửa hàng tạp hóa của bà Phạm Thị K sinh năm 1965, ở khu 8, xã T, huyện Phù Ninh, quan sát thấy cửa hàng mở cửa, không có người trông coi, G dừng xe đứng phía trước cửa hàng cảnh giới. Q đi bộ vào cửa hàng trộm cắp 03 thùng bia Hà Nội, loại 24 lon/thùng, bê ra đặt lên yên xe. Cả hai mang 03 thùng bia vừa trộm cắp đến bán cho bà Vũ Thị Hoa M được 540.000 đồng. Q, G chia nhau mỗi người được 270.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 18/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Ninh kết luận: trị giá 03 thùng bia Hà Nội trộm cắp của bà Phạm Thị K ngày 21/7/2021 là 660.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về dân sự: bà Phạm Thị K yêu cầu Nguyễn Hữu Q và Đặng Trần G bồi thường số tiền là 660.000đ (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Q, G tự nguyện thỏa thuận mỗi người bồi thường cho bà K số tiền là 330.000 đồng. Hiện cả hai chưa bồi thường cho bà K. Bà Vũ Thị Hoa M không đề nghị gì.

Vụ 5: Khoảng 19 giờ ngày 21/7/2021, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 19K1-207.50 chở G đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì đến cửa hàng cơ khí của anh Lê Thanh M sinh năm 1983, ở khu 6, xã T, huyện Phù Ninh. Quan sát thấy cửa hàng không khóa cửa, không có người trông coi, Q dừng xe ở ngoài cảnh giới, G đi bộ vào trong cửa hàng trộm cắp 01 máy cắt nhãn hiệu DEWALT. Sau đó, Q, G bán chiếc máy cắt này cho một người nam giới không biết là ai, ở đâu giá 500.000 đồng. Cả hai chia nhau mỗi người 250.000đ và đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này.

Ngày 20/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Ninh kết luận: trị giá 01 máy cắt sắt nhãn hiệu DEWALT trộm cắp của anh Lê Thanh M ngày 21/7/2021 là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Anh Lê Thanh M yêu cầu Nguyễn Hữu Q và Đặng Trần G bồi thường số tiền là 1.500.000 đồng. Cả hai thỏa thuận mỗi người bồi thường cho

anh M số tiền là 750.000 đồng. Hiện, Q, G chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Vụ 6: Khoảng 10 giờ ngày 28/7/2021, Nguyễn Hữu Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 19K1-207.50 chở G đi trộm cắp tài sản. Q mặc áo chống nắng dài tay, màu đỏ, đen, vàng, mặc quần sóc màu đen, đi dép tông màu trắng. G mặc áo kẻ caro dài tay, màu đen, trắng, vàng, quần sóc màu trắng, đội mũ lưỡi trai màu đen, đi dép tông màu trắng. Sau đó, G điều khiển xe mô tô chở Q. Khoảng 12 giờ cùng ngày thì đến xã Sóc Đăng, huyện Đean Hùng. Quan sát thấy cửa hàng kinh doanh điện dân dụng “Dân Hương” của ông Bùi Lương D sinh năm 1961 ở khu 9, xã S, huyện Đean Hùng không khóa cửa hàng, không có người trông coi, G đứng ngoài cảnh giới, Q đi bộ vào trong cửa hàng trộm cắp 02 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú ECOTP, loại dây Vcm-Dệt 2x1,5mm², màu vàng, mỗi cuộn dài 100m để ở giữa cửa hàng. Sau khi bê cuộn dây điện lên xe, Q, G điều khiển xe đến bán cho chị Nguyễn Thị L1 sinh năm 1983 ở khu Đ, xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ được 1.000.000 đồng. Cả hai chia nhau mỗi người 500.000 đồng và đã chi tiêu hết số tiền này.

Ngày 30/7/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đean Hùng kết luận: trị giá 02 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú ECOTP, loại dây Vcm-Dệt 2x1,5mm², màu vàng, dài 100m/1 cuộn trộm cắp của ông Bùi Lương Dân ngày 28/7/2021 là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Ngày 30/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đean Hùng đã tạm giữ 02 cuộn dây điện tại cửa hàng của chị Nguyễn Thị L1. Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 cuộn dây điện cho ông Bùi Lương D. Ông Đã nhận tài sản, không yêu cầu Q, G bồi thường khoản tiền nào. Chị Nguyễn Thị L yêu cầu cả hai bị can phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng. Q và G thỏa thuận mỗi người trả cho chị L1 số tiền là 500.000 đồng. Hiện, cả hai chưa trả tiền cho chị L1.

Sau khi xảy ra vụ án, ông Bùi Lương D đã trình báo Công an xã Sóc Đăng, huyện Đean Hùng. Công an xã Sóc Đăng đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đean Hùng để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 30/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đean Hùng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Hữu Q và Đặng Trần G về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án xác định: ngoài hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Đean Hùng, Q và G còn trộm cắp tài sản tại huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Ngày 05/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đean Hùng gửi công văn trao đổi, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh rà soát, xác minh các vụ trộm cắp do Q và G thực hiện trên địa bàn huyện Phù Ninh. Ngày 31/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 44, 45, quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Hữu Q và Đặng Trần G đều về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 2, Điều 173 BLHS. Ngày 01/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh ra Quyết định nhập vụ án hình sự số 03, nhập hai vụ án hình sự số 44 và 45 gọi chung là vụ Trộm cắp tài sản, xảy ra tại huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Ngày 08/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Phù Ninh có Quyết định chuyển vụ án hình sự chuyển vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện Phù Ninh đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng thụ lý.

Ngày 09/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định nhập vụ án hình sự số 06, nhập vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện Phù Ninh với vụ án hình sự Trộm cắp tài sản, xảy ra tại xã Sóc Đăng, huyện Đoan Hùng, gọi chung là vụ án Nguyễn Hữu Q cùng đồng bọn Trộm cắp tài sản tại huyện Đoan Hùng và huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSĐH ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Q và Đặng Trần G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đối với các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng pháp luật, không oan sai. Trong quá trình điều tra truy tố, các bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự :

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q và Đặng Trần G phạm tội Trộm cắp tài sản;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q từ 34 tháng tù đến 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 30/7/2021).

Xử phạt bị cáo Đặng Trần G từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 30/7/2021).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, số IMEI1: 355149111039000, số IMEI2: 355149111039018; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh dương, số IMEI1: 351670090580742, số IMEI2: 351670090580759

Tịch thu tiêu hủy 01 SIM số thuê bao 0862766364, 01 SIM số thuê bao 0347868498; 01 áo dài tay (áo chống nắng) kẻ caro, màu đỏ đen vàng, có mũ trùm đầu liền thân, thân áo có sọc kéo bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay (áo chống nắng) kẻ caro, màu trắng vàng tím than, thân áo có cúc cài bằng nhựa màu nâu, đã qua sử dụng, có nhiều vết sần rách ở cổ và 2 ống tay áo.

Xác nhận ngày 05/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho ông Bùi Lương D 02 cuộn dây điện nhãn hiệu “TRẦN

PHÚ EcoTP” loại dây Vcm – Dệt 2x1,5mm², vỏ màu vàng, mỗi cuộn dây có chiều dài 100m.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q, Đặng Trần G mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc L số tiền 1.250.000đ, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.150.000đ, bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 520.000đ, bồi thường cho bà Phạm Thị K số tiền 330.000đ, bồi thường cho anh Lê Thanh M số tiền 750.000đ, bồi thường cho chị Nguyễn Thị L1 số tiền 500.000đ

+ Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì, đều thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 16/7/2021 đến ngày 28/7/2021, Nguyễn Hữu Q và Đặng Trần G đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý của chủ tài sản, lén lút trộm cắp tổng số 06 vụ tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ và huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ với tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 10.400.000đ; (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng số tiền bán tài sản trộm cắp là 4.520.000 đồng, Quang, Giáp đã chia nhau chi tiêu hết. Do lần phạm tội này của Nguyễn Hữu Q và Đặng Trần G thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên hành vi của Nguyễn Hữu Q và Đặng Trần G phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173/BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g, Tái phạm nguy hiểm”.

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, bất bình trong dư luận. Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội.

Các bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Với mục đích vụ lợi, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Nhận biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo không chịu làm ăn chân chính, lười lao động, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp với hành vi lừa đảo, gây án ở địa bàn khác nhau nên cần phải có mức án thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân: Hai bị cáo đều có nhân thân rất xấu, đều đã rất nhiều lần bị kết án, xử lý hành chính nhưng qua những lần bị xử lý đó, các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục liên tiếp phạm tội.

Trong vụ án này, hai bị cáo là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo G là người khởi xướng, rủ bị cáo Q đi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, giữ vai trò chính, do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và mức hình phạt đối với bị cáo sẽ cao hơn mức hình phạt của bị cáo Q

Trong vụ án này, bị cáo Q là người giúp sức tích cực, cảnh giới cho bị cáo G trộm cắp tài sản. Do vậy cũng cần có mức phạt thật nghiêm mới đủ tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp, hai bị cáo đều đang có tiền án, bị xử tái phạm tại bản án gần nhất, chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này của hai bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do tình tiết này đã được xem xét là yếu tố định khung nên các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong 06 lần thực hiện hành vi, có lần tài sản trộm cắp không đủ cấu thành tội phạm nhưng các bị cáo lại thực hiện hành vi liên tiếp trong nhiều ngày nên theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo bị xem xét xử lý giá trị tài sản trộm cắp bằng tổng các lần thực hiện. Trong số các lần thực hiện, có 03 lần trị giá tài sản trộm cắp đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố mẹ đẻ của bị cáo G đều được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, bố đẻ bị cáo Q là thương binh nên cả 2 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo cần xử phạt bị cáo mức án tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đều là đối tượng sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, số Imel1: 355149111039000, số Imel2: 355149111039018 thu giữ của Đặng Trần G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh dương, số Imel1: 351670090580742, số Imel2: 351670090580759 thu giữ của Nguyễn Hữu Q sử dụng vào việc liên lạc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

01 sim số thuê bao 0862766364, 01 sim số thuê bao 0347868498; 01 áo dài tay (áo chống nắng) kẻ caro, màu đỏ đen vàng, có mũ trùm đầu liền thân, thân áo có séc kéo bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay (áo chống nắng) kẻ caro, màu trắng vàng tím than, thân áo có cúc cài bằng nhựa màu nâu, đã qua sử dụng, có nhiều vết sờn rách ở cổ và 2 ống tay áo thu giữ của các bị cáo đều sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngày 05/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đoàn Hùng đã trả lại cho ông Bùi Lương Dân 02 cuộn dây điện nhãn hiệu “TRẦN PHÚ EcoTP” loại dây Vcm – Dẹt 2x1,5mm², vỏ màu vàng, mỗi cuộn dây có chiều dài 100m là hợp pháp, cần xác nhận

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong số tài sản các bị cáo trộm cắp, chỉ có ông Bùi Lương D đã nhận lại đủ tài sản bị mất, còn lại tài sản trộm cắp khác đều không thu hồi được. Đến nay, các bị hại đều yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trị giá tài sản bị mất. Xét thấy, bị cáo G và Q đều cùng hưởng lợi như nhau đối với các tài sản này, đều đã chi tiêu hết, do vậy cần buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường lại trị giá tài sản trộm cắp cho bị hại theo kỹ phần ngang nhau. Cụ thể: mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc L số tiền 1.250.000đ, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.150.000đ, bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 520.000đ, bồi thường cho bà Phạm Thị K số tiền 330.000đ, bồi thường cho anh Lê Thanh M số tiền 750.000đ.

Trong số những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị L1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại số tiền chị đã bỏ ra mua dây điện, do chị không biết là tài sản trộm cắp, vì vậy cần buộc mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L1 số tiền 500.000đ.

[8]. Đối với 04 thùng nước Redbull trộm cắp của bà Nguyễn Thị N ngày 18/7/2021, 03 thùng bia Hà Nội trộm cắp của bà Phạm Thị K ngày 21/7/2021, Q và G bán cho bà Vũ Thị Hoa M, bà M đã bán lại cho người không quen biết; 02 máy cắt sắt trộm cắp của anh Nguyễn Ngọc L ngày 16/7/2021 và của anh Lê Thanh M ngày 21/7/2021, Q và G bán cho người không quen biết; 02 cuộn dây điện trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thu H ngày 16/7/2021, Q và G bán cho ông

Nguyễn H1, ông H1 bán lại cho người không quen biết. Do không làm rõ được người mua là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được các tài sản này.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 19K1-207.50, Nguyễn Hữu Q và Đặng Trần G sử dụng đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra làm rõ chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Bá T. Việc Quang tự ý sử dụng đi trộm cắp tài sản, ông T không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Q, G. Do vậy, Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe trên và không xử lý hình sự đối với ông Nguyễn Bá T là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị L1, bà Vũ Thị Hoa M và ông Nguyễn H1 là những người đã mua tài sản do Q, G trộm cắp có được. Quá trình điều tra làm rõ, chị L1, bà M, ông H1 không biết các tài sản đã mua là do phạm tội mà có. Bản thân các bị can cũng thừa nhận điều này. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với chị Nguyễn Thị L1, bà Vũ Thị Hoa M, ông Nguyễn H1 là phù hợp.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Trần G, Nguyễn Hữu Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Đặng Trần G 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (30/7/2021).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (30/7/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Đặng Trần G, Nguyễn Hữu Q 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đen, số Imel1: 355149111039000, số Imel2: 355149111039018; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh dương, số Imel1: 351670090580742, số Imel2: 351670090580759

Tịch thu tiêu hủy 01 sim số thuê bao 0862766364, 01 sim số thuê bao 0347868498; 01 áo dài tay (áo chống nắng) kẻ caro, màu đỏ đen vàng, có mũ trùm đầu liền thân, thân áo có séc kéo bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay (áo chống nắng) kẻ caro, màu trắng vàng tím than, thân áo có cúc cài bằng nhựa màu nâu, đã qua sử dụng, có nhiều vết sần rách ở cổ và 2 ống tay áo.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

Xác nhận ngày 05/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho ông Bùi Lương D 02 cuộn dây điện nhãn hiệu “TRẦN PHÚ EcoTP” loại dây Vcm – Dẹt 2x1,5mm², vỏ màu vàng, mỗi cuộn dây có chiều dài 100m.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q, Đặng Trần G mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc L số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 520.000đ (Năm trăm hai mươi nghìn đồng), bồi thường cho bà Phạm Thị K số tiền 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn đồng), bồi thường cho anh Lê Thanh M số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bồi thường cho chị Nguyễn Thị L1 số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà các bị cáo không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, anh L, chị H, bà N, bà K, anh M, chị L1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; NLQ
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Sở tư pháp;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai Linh